

Số: 13 /KHNV

Mường Nhé, ngày 8 tháng 09 năm 2025

## **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC: 2025 – 2026**

### **A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC**

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDMN;

Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GD;

Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực GD;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2615/KH-SGDĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT về việc ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Công văn số 2627/SGDĐT-KHTC ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác Kế hoạch và tài chính năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ - UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Mường Nhé về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn xã Mường Nhé;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-MNNV ngày 29 tháng 08 năm 2025 của trường Mầm non Nậm Vì về việc ban hành kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 và tình hình thực tế của đơn vị trường;

Trường Mầm non Nậm Vi xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025- 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

## **II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

### **1. Thuận lợi**

Trường Mầm non Nậm Vi luôn được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của sở Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy chính quyền địa phương xã Mường Nhé, phòng văn hóa xã hội và bà con nhân dân xã Mường Nhé.

Ban giám hiệu nhà trường đoàn kết, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ GDMN.

Trường có 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đạt chuẩn trở lên, có tinh thần trách nhiệm trong công việc yêu nghề, mến trẻ. cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường có kinh nghiệm trong quản lý chỉ đạo cũng như giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ chung của ngành và của trường giao.

Cơ sở vật chất từ trung tâm đến các điểm bản đã được xây dựng khang trang và đảm bảo cho việc học và chơi của trẻ.

100% trẻ em trong độ tuổi Mầm non được hưởng chế độ hỗ trợ của nhà nước và 99% được hỗ trợ nuôi em của Nhóm thiện nguyện Ánh sáng núi rừng tài trợ.

Đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên, công tác Giáo dục Mầm non cũng được phụ huynh quan tâm nhiều hơn thể hiện ở việc đưa trẻ đến trường nhiều hơn và tỷ lệ chuyên cần cũng tăng lên.

### **2. Khó khăn**

Trường có các điểm trường cách xa trung tâm trường. Đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên trong nhà trường còn thiếu nhiều so với quy định, giáo viên trong nhà trường phần lớn còn trẻ về tuổi đời và tuổi nghề nên kinh nghiệm còn hạn chế dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao nhất là đối với giáo viên mới ra trường, đa số giáo viên trẻ con nhỏ nên ảnh hưởng đến việc tập trung đầu tư cho chuyên môn.

Cơ sở vật chất lớp học vẫn còn một số lớp học nắp ghép bằng tôn không đảm bảo cho trẻ vào mùa hè trời rất nóng tại trường ở điểm Phuổi Lúm, Huổi Cầu, công trình vệ sinh, nhà bếp ở các điểm trường như: Phuổi Cầu, Cây Sỏ, Vang Hồ còn tạm.

100% trẻ là con em dân tộc thiểu số, bất đồng về ngôn ngữ, vốn tiếng phổ thông còn quá ít nhận thức của trẻ mới ra lớp còn chậm, không đồng đều.

Địa bàn dân cư rộng, trường lớp không tập trung nằm rải rác ở các điểm bản không tập trung, giao thông đi lại khó khăn nhất là vào mùa mưa, công tác quản lý và trao đổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

Công tác xã hội hóa giáo dục: do trình độ dân trí mặt bằng chung của nhân dân chưa đồng đều, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do đó việc huy động trẻ ra lớp và các khoản vận động hỗ trợ của cha mẹ trẻ ở mức thấp và còn

chậm.

### **III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC 2024-2025**

#### **1. Kết quả thi đua, khen thưởng.**

##### **1.1. Tập thể**

- Danh hiệu thi đua:

+ Trường Đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

+ Chi bộ đạt chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Khen thưởng:

+ Trường được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

##### **1.2. Cá nhân**

- Danh hiệu thi đua:

+ LĐTT: 35/35 đ/c đạt tỷ lệ 100%.

+ CSTĐ: 6/35 đ/c đạt tỷ lệ 17,1%.

- Khen thưởng: UBND huyện tặng giấy khen: 07/35 đ/c đạt tỷ lệ 20%.

#### **2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động trong năm**

Ngay từ đầu năm học đơn vị trường đã triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường về các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong năm học. Nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường, tuyệt đối không bạo hành trẻ.

Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhằm thúc đẩy các hoạt động chăm sóc Giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Trong năm học đội ngũ cán bộ giáo viên trong nhà trường không ngừng tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tự làm thêm đồ dùng dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tích cực xây dựng bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan xanh sạch - đẹp trong sân trường; tạo sự gắn bó giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh với môi trường học tập. Các giáo viên đã tìm ra nhiều giải pháp để thực hiện tốt việc chăm sóc giáo dục trẻ một cách phù hợp đạt kết quả cao.

Kết quả: 100% các giáo viên thực hiện các phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, phong trào xây dựng tốt môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên tích cực làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo, trang trí môi trường lớp học phù hợp, thẩm mỹ... giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử. Đưa các nội dung Giáo dục Lễ giáo, văn hóa truyền thống của địa phương thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca.

### **3. Kết quả huy động và duy trì số lượng trẻ**

Nhà trường đã chỉ đạo đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả huy động trẻ và đạt được kết quả như sau:

Trường có tổng số lớp: 18 nhóm/lớp (Trong đó: 02 nhóm trẻ; 16 lớp mẫu giáo). Trong đó: Nhà trẻ: 2 lớp, MG 3-4 tuổi: 4 lớp, MG 4-5 tuổi: 3 lớp, MG 5-6 tuổi: 3 lớp, MGG 3+4 tuổi: 2 lớp, MGG 4+5 tuổi: 2 lớp, MGG 3+4+5 tuổi: 2 lớp,

Tổng số trẻ toàn trường: 417 trẻ. Trong đó: nhà trẻ: 40 trẻ; mẫu giáo: 367 trẻ. Trong đó có 01 trẻ KT hòa nhập, có 6 trẻ học nhờ, 26 trẻ học xã khác.

Tỷ lệ huy động dân số: đạt 62%; 0-2 tuổi: 44/273 trẻ, tỷ lệ 16,1%; 3-5 tuổi: 393/393 trẻ, tỷ lệ 100%; riêng trẻ 5 tuổi: 131/131 trẻ, tỷ lệ 100%

### **4. Chất lượng chăm sóc, giáo dục**

#### **4.1. Chất lượng chăm sóc**

- Số trẻ ăn bán trú tại trường: 417/417 trẻ đạt 100%

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần.

Tổng số trẻ được cân, đo: 417/417 trẻ đạt 100%. Trong đó:

Trẻ chiều cao bình thường: 398/417 đạt 95,4 %

Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 141/681 chiếm 20,7 %

Trẻ cân nặng bình thường: 622/681 đạt 91,3 %

Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 59/681 chiếm 8,7 %

#### **4.2. Chất lượng giáo dục**

100% được học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN, 100 % trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt trên 95% đối với trẻ 5 tuổi; trên 95% đối với các độ tuổi khác.

Tổng số trẻ đánh giá mục tiêu 416/417 được đánh giá ( 01 trẻ khuyết tật không đánh giá)

Mục tiêu đạt: 396/416 đạt 95,1%

Chưa đạt mục tiêu: 20/416 chiếm 4,9%

Tỷ lệ học sinh chuyên cần đạt trên 95%

Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 131/131 đạt 100%.

### 4.3. Kết quả các cuộc thi của trẻ

Năm học 2024-2025 nhà trường không tổ chức hội thi “Tài năng Nhí” cấp trường.

### 5. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ năm tuổi ra lớp: 131/131 trẻ đạt 100%.

100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày: 131/131 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN; bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ GV/lớp 5 tuổi đúng quy định; tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo đủ phòng học và đồ dùng, thiết bị cho các lớp 5 tuổi. Phối hợp với các trường trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập, duy trì và giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

### 6. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 36 người. Trong đó: cán bộ quản lý: 02 người; giáo viên: 30 người (03 giáo viên hợp đồng); nhân viên: 04 người (01 nhân viên bảo vệ).

- Kết quả hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 10/27 giáo viên đạt 37%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 05/27 giáo viên đạt 18,5 %.

- Xếp loại Cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Tốt: 2/2 đạt 100%.

+ Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tốt: 05/30 giáo viên đạt 20% ; Khá: 12/30 giáo viên đạt 40%; Đạt: 13/30 giáo viên đạt 43,3 %.

- Xếp loại viên chức cuối năm

+ HTSXNV: 6/35 người đạt 17,1%.

+ HTTNV: 29/35 người đạt 82,9%.

### 7. Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi

- Khối phòng phục vụ học tập:

+ Phòng sinh hoạt chung: 15 phòng (Kiên cố: 12 phòng; Bán kiên cố: 03 phòng ).

- Phòng ngủ cho trẻ: 04 phòng bán kiên cố.

- Khối phòng hành chính quản trị: 07 phòng (01 Phòng họp; 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán; 01 phòng văn thư; 01 phòng y tế; 01 bảo vệ). Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Công trình vệ sinh: 7 công trình có 1 công trình của giáo viên (Kiên cố: 03; Bán kiên cố: 01; khung sắt: 03).

- Nhà bếp: 4 bếp (Bán kiên cố: 01; Tạm: 03).

- Phòng công vụ: 03 ( 02 kiên cô, 01 bán kiên cô)
- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: 02 bộ/15 lớp.

## **8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia.**

Nhà trường đã xây dựng các tiêu chí trong Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 23/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Chú trọng nâng cao tiêu chí chất lượng giáo viên, chất lượng học sinh.

## **9. Kết quả các lĩnh vực công tác khác**

### **9.1. Công tác xã hội hóa giáo dục**

Nhà trường đã phối hợp với cha mẹ trẻ huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường, cụ thể: Năm học 2024-2025 nhà trường huy động được hơn 400 ngày công lao động từ phụ huynh và nhân dân xây dựng cơ sở vật chất, làm đồ dùng, đồ chơi tại trung tâm và các điểm trường.

### **9.2. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích**

100% học sinh được an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích trong trường Mầm non. Được công nhận “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích năm học 2024-2025”.

### **9.3. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt**

Nhà trường tập trung Giáo dục tư tưởng, đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý, xây dựng nhà trường đoàn kết, biết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ không có cán bộ giáo viên bị kỷ luật, 100% gia đình giáo viên đạt “Gia đình văn hóa”. Đảm bảo các tiêu chí trường có đời sống văn hóa tốt.

## **B. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM HỌC 2025 -2026**

### **I. Nhiệm vụ chung**

Năm học 2025 -2026 là năm học tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Phát huy thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025. Trường Mầm non Nậm Vĩ tập trung quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

## **II. Chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.**

### **1. Các danh hiệu thi đua**

#### **1.1. Chỉ tiêu**

- Danh hiệu thi đua

+ Tập thể: Trường: Tập thể lao động xuất sắc.

Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Cá nhân: LĐTT: 36/36 đạt 100%.

Chiến sỹ thi đua: 07/36 đạt 19,4%.

- Hình thức khen thưởng

+ Tập thể: Giấy khen của UBND xã.

Bằng khen của UBND tỉnh.

+ Cá nhân: Giấy khen UBND xã: 9 đ/c.

Giấy khen của Sở giáo dục và Đào tạo: 01 đ/c.

Bằng khen của UBND tỉnh: 02 đ/c.

## 1.2. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhà trường triển khai thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026. Bình xét thi đua các đợt và cuối năm đảm bảo công bằng, khách quan, đúng người đúng việc, chính xác theo đúng văn bản quy định và đúng theo tiêu chuẩn, chỉ tiêu được giao.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong nhà trường.

## 2. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

2.1. Tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

### \* Chỉ tiêu

100% cán bộ quản lý, giáo viên tiếp thu và thực hiện theo đầy đủ hướng dẫn các văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan đến Giáo dục Mầm non phù hợp với thực tiễn địa phương đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành chương trình GDMN; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN;

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền dân chủ, công khai, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính và các khoản thu đầu năm học 2024-2025 trong các trường mầm non theo đúng quy định.

Thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục, công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất. Thực hiện công khai thu - chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm, các điểm trường.

### \* Giải pháp

- Tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân xã để ban hành các văn bản triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về Giáo dục Mầm non cho cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong Giáo dục Mầm non, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục;

- Làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển Giáo dục Mầm non bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển Giáo dục Mầm non.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất (CSVN), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập Giáo dục Mầm non trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình Giáo dục Mầm non mới.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên tiếp thu và thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN: Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở Giáo dục công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định khác của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục: Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn. Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN

#### 2.2. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

**\* Chỉ tiêu:**

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan theo cấp quản lý;

- Tăng cường hướng dẫn, thực hiện quy định về quản lý cơ sở Giáo dục Mầm non; tăng cường tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở Giáo dục Mầm non.

- 100 % cán bộ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở Giáo dục Mầm non;

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở Giáo dục Mầm non; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở Giáo dục Mầm non theo Điều lệ Trường mầm non. 100% các lớp tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở Giáo dục Mầm non.

- Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất. Thực hiện công khai thu - chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm, các điểm trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong quản lý và hoạt động ở cơ sở Giáo dục Mầm non và quy định về tiếp công dân tại cơ sở Giáo dục Mầm non theo quy định tại. Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

**\* Giải pháp**

- Chủ động trong việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình Giáo dục Mầm non phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà trường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý Giáo dục Mầm non. Tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến Giáo dục Mầm non trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ Trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực

hiện công khai theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách ở nhà trường.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường mầm non; thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT.

### **3. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

*3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh*

**\* Chỉ tiêu:**

- 100 % giáo viên thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Phần đầu được Ủy ban nhân dân xã công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” năm học 2025-2026.

- Thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và thực hiện các yêu cầu về phòng chống các dịch bệnh của ngành và cơ quan chuyên môn.

- 100% trẻ đến trường được giáo dục các kỹ năng sống: Phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh...

**\* Giải pháp:**

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở Giáo dục Mầm non. Đối với cơ sở Giáo dục Mầm non có thỏa thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác

bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

*3.2. Nâng cáo chất lượng thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động Giáo dục.*

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

**\* Chỉ tiêu:**

- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,7%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 5,6% và không có trẻ thừa cân, béo phì.

- Phần đầu 100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường đảm bảo an toàn thực phẩm.

- 100% trẻ được chăm sóc sức khỏe, được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- 100% các lớp có tủ thuốc y tế và đồ dùng sơ cứu đơn giản.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên y tế được tập huấn về công tác y tế trường học.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng, thực đơn, nguồn thực phẩm, chế độ ăn của trẻ hàng ngày.

**\* Giải pháp:**

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học; phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở Giáo dục Mầm non.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình Giáo dục Mầm non; bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở Giáo dục Mầm non; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại cơ sở Giáo dục Mầm non. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại cơ sở Giáo dục Mầm non.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

*b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.*

**\* Mục tiêu:**

- 100% các lớp thực hiện đổi mới chương trình Giáo dục Mầm non và phát triển chương trình giáo dục.
- 100% các lớp tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*”
- 100 % các giáo viên ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.
- 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt; Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

**\* Giải pháp:**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non và phát triển Chương trình giáo dục trong cơ sở Giáo dục Mầm non. Chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “*lấy trẻ làm trung tâm*” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép.
- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình Giáo dục Mầm non, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.
- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.
- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở Giáo dục Mầm non;

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình Giáo dục Mầm non bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

#### **4. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

*4.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.*

**\* Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.
- Đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo 3-5 tuổi vào năm 2026.

**\* Giải pháp:**

- Tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển Giáo dục Mầm non vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương;

- Tham mưu với Ủy Ban nhân dân xã Ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo ở địa phương theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

- Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ mẫu giáo;

- Tham mưu Ủy Ban nhân dân xã Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục Đào tạo, Sở Giáo dục Đào tạo.

- Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

*4.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi*

**\* Chỉ tiêu:**

Năm 2025, duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

**\* Giải pháp:**

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, phường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành.

**5. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

*5.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp*

**\* Chỉ tiêu:**

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 36,2% trở lên,  
 - Tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 99,6% trở lên, riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 100%.

- Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/ lớp theo quy định

**\* Giải pháp:**

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường giao chỉ tiêu số lượng trẻ cho từng giáo viên chủ nhiệm, tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường Mầm non. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, các hội thi cho trẻ nhằm thu hút trẻ đến lớp.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Rà soát, sắp xếp hợp lý, khoa học, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, phấn đấu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch Ủy Ban nhân dân tỉnh giao, sắp xếp các điểm trường lẻ nhằm giảm bớt những điểm trường lẻ có quá ít trẻ, giao thông đi lại thuận tiện nhằm tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng số trẻ/nhóm, lớp và tiết kiệm về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Tạo điều kiện thực hiện các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ và hoạt động chuyên môn của cơ sở Giáo dục Mầm non.

*5.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia*

**\* Chỉ tiêu:**

- Tu sửa xây mới nhà lớp học thay thế nhà lớp học lắp ghép tại điểm trường Huồi Cầu

- Tu sửa, xây mới nhà vệ sinh điểm Cây Sô, Vang Hồ, Huồi Cầu

- Đảm bảo 15/15 lớp có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu; Đảm bảo mỗi sân chơi có 5 đồ chơi ngoài trời trở lên; Đảm bảo đủ các đồ dùng đồ chơi để phục vụ cho hoạt động các góc,

- Xây dựng các tiêu chí Trường Chuẩn quốc gia mức độ I theo Thông tư số 19/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

- Nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên

- Phân đấu trường đủ điều kiện tự đánh giá và đánh giá ngoài.

**\* Giải pháp:**

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở Giáo dục Mầm non. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở Giáo dục Mầm non theo quy định.

- Quan tâm xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học) để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn.

- Rà soát thực trạng các điều kiện đảm bảo tại nhà trường, tham mưu với UBND các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024, Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024, Thông tư số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Làm tốt công tác lưu giữ minh chứng theo năm, theo các tiêu chuẩn; Cập nhật đầy đủ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Đảm bảo chất lượng học sinh, giáo viên.

- Tự đánh giá trường mầm non theo bộ tiêu chuẩn và quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá trường mầm non.

### 5.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Đảm bảo về số lượng giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non

#### \* Chỉ tiêu:

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục Mầm non.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

#### \* Giải pháp:

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện bố trí đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở Giáo dục Mầm non; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút Giáo dục Mầm non.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

#### \* Chỉ tiêu

- 100% cán bộ giáo viên được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm do sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- 100% giáo viên được sắp xếp bố trí vị trí việc làm theo đúng năng lực và yêu cầu của chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Cán bộ quản lý, giáo viên tự học theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 và Thông tư 12/2019/TT-BGDĐT và được công nhận hoàn thành BDTX năm học 2025-2026.

- 100% Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật.

- 100% Cán bộ quản lý được đánh giá xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng, giáo viên được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp, kết quả xếp loại đạt từ khá trở lên.

- Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Giảng chuyên đề 1 lần/tháng (2 hoạt động). Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm 01- 02 lần/năm.

#### \* Giải pháp

- Thực hiện tốt công tác phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp và thực hiện đổi mới trong chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên

giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở Giáo dục Mầm non và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tham mưu, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong cơ sở Giáo dục Mầm non, trong cụm chuyên môn và địa phương khác; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

## **6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế**

### *6.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN*

#### **\* Chỉ tiêu:**

- 100 % các phần mềm được quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả.  
- 100 % cán bộ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Số cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính: 33/33 đạt 100%

#### **\* Giải pháp**

- Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030,

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong cấp học Giáo dục Mầm non. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong cơ sở Giáo dục Mầm non.

- Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong Giáo dục Mầm non; nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn

trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Meet, Zalo nhóm, các nền tảng số...

- Triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ số sách điện tử để đảm bảo sự thống nhất khi triển khai quản lý hồ sơ số sách điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở Giáo dục Mầm non, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

## 6.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

### \* **Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp có góc tuyên truyền về giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp. Đảm bảo phong phú về nội dung, sinh động về hình thức phù hợp với sự nhận thức của các bậc cha mẹ.

- 100% các lớp tuyên truyền với phụ huynh về chương trình giáo dục mầm non, các kiến thức chăm, giáo dục, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà. Đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình Giáo dục Mầm non mới, đổi mới trong Giáo dục Mầm non

- Phân đầu cơ sở Giáo dục Mầm non được hỗ trợ, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình Giáo dục Mầm non tại đơn vị.

### \* **Giải pháp:**

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở Giáo dục Mầm non.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở Giáo dục Mầm non với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở Giáo dục Mầm non cùng chăm lo phát triển Giáo dục Mầm non,.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục,

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn

với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ,

## **7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền**

### **\* Chỉ tiêu:**

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đảm bảo các nội dung, chỉ tiêu đề ra,

- 100% các giáo viên được kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch

### **\* Giải pháp:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của cơ sở Giáo dục Mầm non trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của cơ sở Giáo dục Mầm non theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và cơ sở Giáo dục Mầm non.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực Giáo dục Mầm non thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

## **8. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN**

### *8.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ*

### **\* Chỉ tiêu:**

- Phân đầu 45% trẻ tham gia Hội thi “Bé tài năng” cấp trường;

- Trẻ tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm các ngày hội, ngày Lễ như: Ngày hội bánh chưng xanh, Tết trung thu...

### **\* Giải pháp:**

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, các đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ ở các cơ sở Giáo dục Mầm non trên địa bàn.

Các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ ở các nhà trường cần được đưa vào Kế hoạch giáo dục năm học của trường và “lấy trẻ làm trung tâm”, tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện.

### *7.2. Hội thi của giáo viên*

### **\* Chỉ tiêu:**

- 6/6 điểm trường tham gia thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo ngoài trời

- 100% giáo viên tham gia hội thi trang trí lớp, xây dựng môi trường lớp học.

### **\* Giải pháp:**

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển chương trình Giáo dục Mầm non; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy ở điểm trường lẻ, giáo viên là người dân tộc thiểu số. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

- Thi đua khen thưởng kịp thời để khích lệ giáo viên

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm chuyên môn với các trường bạn.

### 8.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng tháng. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển cho từng tháng.

### 2. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

### 3. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu, chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu, chi, mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

### 4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc chỉ đạo

và phối hợp với giáo viên thực hiện kế hoạch. Các giáo viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân. Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong công tác bán trú, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

#### **IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG.**

Nhiệm vụ trọng tâm	Dự kiến thời gian hoàn thành	Người chịu trách nhiệm	Điều chỉnh, bổ sung
<b>I. Tháng 8/2025</b>			
1. Huy động học sinh - Giáo viên tổ chức chiêu sinh trẻ ra lớp đảm bảo tỷ lệ huy động đầu năm. Học sinh tựu trường ngày 29/8/2025,	Tháng 8/2025	GV	
2. Công tác chuyên môn - Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng chính trị hè 2025.		CBQL, GV, NV	
- CBQLGV tham gia tập huấn chuyên môn hè 2025.		BGH, GV	
- BGH, GV, các tổ, đoàn thể tiến hành xây dựng các loại kế hoạch theo quy định		BGH, TT, GV cốt cán	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, xây dựng MTGD - Lao động vệ sinh xung quanh trường, rào các điểm trường từ trung tâm đến các cơ sở, chủ yếu tập trung vào trồng bồn hoa, cây cảnh, phát quang cây cỏ quanh lớp, khơi thông cống rãnh, tu sửa nhà bếp.		CBQL, GV, NV	
- Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, trang trí lớp học.		GV, NV	

- Kiểm kê thiết bị tài sản, bàn giao thiết bị tài sản giữa các lớp.		GV, NV	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Rà soát các đối tượng học sinh được hưởng chế độ ăn trưa, chi phí học tập, cấp bù học phí thu giấy khai sinh, đơn, sổ hộ khẩu làm chế độ cho trẻ. (Đối với trẻ MG mới ra lớp, trẻ chuyển đến).		BGH, GVCN, NV	
- Xây dựng kế hoạch bán trú, hợp đồng thực phẩm, xây dựng thực đơn tháng 9		BGH, KT	
- Lao động dọn dẹp, vệ sinh đồ dùng nhà bếp.		NV	
5. Phổ cập - Phổ cập: Triển khai điều tra trẻ trong độ tuổi 0-5 tuổi trên địa bàn xã.		BGH	
6. Công tác khác - Lập tờ trình đề nghị chuẩn y tổ trưởng, tổ phó.		PHT	
- CBGV, NV trả phép hè 2025.		CBGV	
- Tổ chức họp phân công nhiệm vụ đầu năm học 2025-2026		CBQL,GV,NV	
- Lựa chọn danh mục đồ dùng đồ chơi học liệu, tài liệu		BGH, TT	
- Họp cuối tháng, triển khai các văn bản.		CBQL,GV, NV	
<b>II. Tháng 9/2025</b>			
1. Huy động học sinh - Tiếp tục huy động học sinh ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao.	Tháng 9/2025	GVCN	
2. Chuyên môn - Các lớp đón trẻ ra lớp, ổn định nề nếp học sinh. Trang trí lớp học theo chủ điểm.		GVCN	
- Thực hiện soạn, giảng theo đúng kế hoạch.		GVCN	
- BGH, GV, các tổ, đoàn thể hoàn thiện các loại kế hoạch.		BGH, GV, TT,NV	

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch.		BGH	
- Hoàn thiện các loại báo cáo, thống kê đầu năm.		BGH	
- Khảo sát chất lượng giáo viên, học sinh đầu năm.		BGH, TTCM,GVCN	
- Cân đo trẻ chắm biểu đồ tăng trưởng.		YT	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh, quét sơn các lớp học điểm trường trung tâm.		Bảo vệ	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Rà soát các đối tượng học sinh, giáo viên được hưởng chế độ để làm chế độ cho trẻ, GV		PHT	
- Thành lập hội đồng xét duyệt học sinh được hưởng chế độ ăn trưa, dân tộc ít người, khuyết tật, chi phí học tập, cấp bù học phí và chế độ của GV dạy TCTV, lớp ghép tổ chức xét duyệt, lập danh sách nộp về Phòng VHXX theo quy định.		HĐ xét duyệt	
- Tổ chức họp phụ huynh thống nhất các khoản thu, các hoạt động cho trẻ ăn bán trú tại trường.		GVCN	
- Tổ chức cho trẻ ăn trưa từ ngày 08/9.		PHTPC	
- Kiểm tra công tác bán trú: Công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nhà bếp.		PHTPC, PHT phụ trách BT	
- Xây dựng kế hoạch bán trú, hợp đồng thực phẩm, xây dựng thực đơn tháng 9/2025		CBQL,KT, GV	
5. Phổ cập - Phối hợp với cấp TH, THCS thực hiện việc điều tra phổ cập, nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025.		CBQL,GV	
6. Công tác khác - Nghi lễ 02/9.		CBQL,GV, NV	

-Họp ban quản trị đời sống		Ban QTĐS	
- Họp phụ huynh học sinh các lớp đầu năm.		GVCN	
- Khai giảng ngày 5/9. Phát động thi đua đợt 1.		CBQL,GV, NV	
- Họp cuối tháng, triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.		CBQL,GV, NV	
<b>III. Tháng 10/2025</b>			
1. Huy động trẻ - Tiếp tục huy động, duy trì số trẻ đã ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. Tuyên truyền với phụ huynh đưa trẻ ra lớp đều, đủ.	Tháng 10/2025	GVCN	
2. Chuyên môn - Tổ chức giảng dạy theo kế hoạch chương trình.		GVCN	
- Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch.		BGH, Ban KT	
- Bồi dưỡng giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường...		CM, TTTCM	
2. Cơ sở vật chất, thiết bị, XD MTGD - Chuẩn bị nguyên vật liệu tiếp tục tạo môi trường, tu sửa nhà vệ sinh, bếp..		GVCN, NV,KT	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí, ăn trưa, KT, dân tộc rất ít người, chế độ GV, trẻ.		PHT	
- Tổ chức vui Tết trung thu cho trẻ		CBQL, GV,NV	
- Xây dựng thực đơn tháng 10 đảm bảo.		BGH,GV,KT	
- Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra công tác chia ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.		BGH, NVYT, NV nấu ăn	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm.		CBQL, GV, NV	
5. Phổ cập - Hoàn thiện nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC	CBQLGV		

của Bộ GD&ĐT năm 2025. Hoàn thiện các loại hồ sơ, báo cáo.			
6. Công tác khác - Tổ chức tọa đàm ngày 20-10.		CBQL, GV, NV	
- Hợp xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên.		CBQL, GV, NV	
- Hợp cuối tháng, triển khai các văn bản chỉ đạo.		PHTPC	
<b>IV. Tháng 11/2025</b>			
1. Duy trì số lượng học sinh - Duy trì số lượng học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ.	Tháng 11/2025	GVCN	
2. Chuyên môn - Tổ chức chăm trang trí lớp và xây dựng môi trường lớp học. Chăm thi đồ dùng, đồ chơi cấp trường.		Ban Thi đua	
- Kiểm tra toàn diện theo kế hoạch.		Ban kiểm tra	
- Bồi dưỡng trẻ thi “Tài năng” cấp trường.		GVCN	
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh.		GVCN, NVYT	
3. CSVC, thiết bị, XDMT - Chuẩn bị nguyên vật liệu tạo môi trường điểm trung tâm, các điểm trường lẻ		CBQL, GV, NV	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Kiểm tra công tác bán trú: KT công tác giao nhận thực phẩm cho nhà bếp.		Ban kiểm tra, BGH, KT	
- Xây dựng thực đơn tháng, tuần.		BGH, KT	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm		NV nấu ăn	
5. Phổ cập - Duy trì các tiêu chí PCGD – XMC.		PHTPC	
6. Công tác khác - Tổ chức các hoạt động chào mừng	CBQL, GV, NV		

ngày nhà giáo VN 20/11.			
-Họp ban quản trị đời sống		Ban QTĐS	
- Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2.		Ban thi đua	
- Họp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.		CBQL, GV, NV	
<b>V. Tháng 12/2025</b>			
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, tuyên truyền phụ huynh đưa con em đi học đều, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ.	Tháng 12/2025	GVCN	
2. Chuyên môn - Các lớp giảng dạy theo kế hoạch chương trình, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. - KT chất lượng HS cuối học kỳ I. - Bồi dưỡng trẻ thi “Tài năng nhí” cấp trường - Dự sinh hoạt chuyên môn.		CBQL, GV	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Kiểm kê tài sản, thiết bị. Kiểm tra tài chính.		Ban KT	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng 12. - Kiểm tra công tác bán trú: KT hồ sơ 4 tháng cuối năm. - Hoàn thiện chứng từ rút tiền ăn trưa, khuyết tật, chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2025. - Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm.		GVCN	
5. Phổ cập - Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. - Hoàn thiện những thiếu sót sau kiểm tra		BGH, TTCM	
6. Công tác khác - Họp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo.		BKT	
		BGH, KT	
		BGH, GV, Ban KT	
		KT	
		NV Nấu ăn	
	PHTPC		
	CBQL, GV, NV		
<b>VI. Tháng 01/2026</b>			

1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần	Tháng 1/2026	GVCN	
2. Chuyên môn: - Báo cáo thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I.		BGH, GVCN	
- Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch.		Ban KT	
- Kết thúc học kỳ I - Tái giảng học kỳ II		BGH, GV	
- Kiểm tra hoạt động dạy học đầu học kỳ II		BGH, GV	
- Tổ chức Hội thi “Bé tài năng” cấp trường.		BGH, GV, NV	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục xây dựng CSVC, xây dựng môi trường ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp.		GVCN, NV	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng, tuần		BGH, KT	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm		NV nấu ăn	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 02/2026, thanh lý thực phẩm tháng 01/2026		PHTPC	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.	GVCN		
6. Công tác khác: - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	BGH, GV, NV		
<b>VII. Tháng 02/2026</b>			
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ.	Tháng 2/2026	GVCN	
2. Chuyên môn: - Kiểm tra các hoạt động sau Tết		BGH, GV	

Nguyên Đán			
- Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch		Ban KT	
- Giảng dạy theo kế hoạch chương trình, đảm bảo chất lượng, chuẩn bị đồ dùng dạy học đầy đủ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy		BGH, GV	
- Nhân viên y tế kết hợp với GVCN cân đo trẻ chầm biểu đồ tăng trưởng		NVYT	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng môi trường lớp học.		BGH, GVCN, NV	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - XD thực đơn tháng, tuần đảm bảo dinh dưỡng		BGH, KT	
- Thành lập hội đồng, tổ chức xét duyệt chế độ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí cho trẻ 5 tháng đầu năm 2026		HĐ xét duyệt	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm		NV nấu ăn, GV	
- Kiểm tra công tác bán trú: Việc tổ chức bữa ăn cho học sinh		BGH, GV, NV	
- Kiểm tra công tác bán trú: Việc tổ chức bữa ăn cho học sinh			
- Hợp đồng thực phẩm tháng 3/2026, thanh lý thực phẩm tháng 02/2026		PHTPC	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.		GVCN	
6. Công tác khác: - Nghi Tết Nguyên Đán.		CBQL, GV, NV	
- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.		BGH, GV, NV	
<b>VIII. Tháng 03/2026</b>			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. Rèn nề nếp cho trẻ	Tháng 3/2026	GVCN	

2. Chuyên môn: - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch		Ban KT	
- Kiểm tra công tác bồi dưỡng chuyên môn giáo viên		Ban KT	
- Nhân viên y tế phối hợp với GVCN cân đo trẻ chầm biểu đồ tăng trưởng		YT	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục xây dựng môi trường GD xanh, sạch, đẹp.		CBGV, NV	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Kiểm tra công tác bán trú. KT quá trình nhập, xuất thức ăn của nhân viên thủ kho		Ban KT	
- Xây dựng thực đơn tháng, tuần		BGH, KT	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm		NV nấu ăn, GV	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 4/2026, thanh lý thực phẩm tháng 03/2026		PHTPC	
5. Phổ cập: - Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã.		GVCN	
6. Công tác khác: - Tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống.		Đoàn thanh Niên	
- Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4.		PHTPC	
- Tổ chức các chương trình chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.		ĐTN	
- Hợp cuối tháng triển khai các văn bản chỉ đạo		BGH, GV, NV	
IX. Tháng 04/2025			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.	Tháng 4/2026	GVCN	
2. Chuyên môn:		GVCN	

- Thực hiện bồi dưỡng chất lượng học sinh cuối năm			
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo viên, học sinh cuối năm học.		CBGV, NV	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh các điểm trường		CBGV, NV	
4. Chế độ học sinh, bán trú - Kiểm tra công tác bán trú: KT công tác nhập xuất thực phẩm		BGH	
- Xây dựng thực đơn tháng.		BGH, KT	
- Đảm bảo công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm		GV, NV Nấu ăn	
- Hợp đồng thực phẩm tháng 5/2026; thanh lý thực phẩm tháng 04/2026		PHTPC	
3. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn.		CBGV	
4. Công tác khác: - Xét duyệt, chấm đề tài SKKN cấp trường		HĐSK	
- CBGV, NV nghỉ Lễ 30/04		CBGV, NV	
- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.		BGH, GV, NV	
X. Tháng 5/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần	Tháng 5/2026	GVCN	
2. Chuyên môn: - Kiểm tra chất lượng học sinh 5 tuổi bàn giao tiểu học		BGH, TT, TP CM	
- Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học.		BGH, GV, NV	
- Kết thúc chương trình 22/5/2026		BGH, GV	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh trường lớp		GVCN	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra		Ban KT	

hồ sơ 5 tháng đầu năm 2025.			
- Xây dựng thực đơn ăn tháng, tuần.		BHG, KT	
- Đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ, đảm bảo công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nấu ăn		GV, NV YT, nấu ăn	
- Hoàn thiện chứng từ, tót tiền chế độ học sinh 5 tháng đầu năm 2025,		KT	
- Thanh lý hợp đồng tháng 5 với nhà cung ứng		PHTPC	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn.		GVCN	
6. Công tác khác: - Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp. - Đánh giá công chức, viên chức cuối năm. - Bình xét thi đua cuối năm - Tổng kết năm học. - Phân công CBGV, CNV trực hè.		CBQL, GV, NV	
XI. Tháng 6/2026			
1.Chuyên môn: - Hoàn thiện thi đua cuối năm - Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2026-2027 - Cử giáo viên học các lớp bồi dưỡng trong hè	Tháng 06/2026	BGH, GV cốt cán	
- Xây dựng KH mở lớp năm học 2026-2027		BGH	
2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh		NV	
3. Công tác khác: - CBGV, NV trực hè theo quy định		BGH, NV trực hè	
- CBGV nghỉ phép theo quy định.		GV	
XII. Tháng 7/2026			
1. Chuyên môn: - Lập danh sách CBGV tham gia bồi	Tháng 7/2026	BGH, TTCM	

đưỡng hè 2026-2027.			
2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh trường lớp, tu sửa cơ sở vật chất trong hè		NV, Bảo vệ	
3. Công tác khác: - CB, NV trực hè theo quy định		BGH, NV	

### C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH  
HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Thu Thủy**

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thị Thu Thủy**

